

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 21/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Đình; ông Dương Ngọc Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại **Nhà văn hóa thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** xét xử sơ thẩm công khai (lưu động) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **51/2024/QĐXXST-HS** ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Hà Trọng H, sinh ngày: 08/8/1992, tại: **xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Hà Văn T**, sinh năm 1954; con bà **Cao Thị P**, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/4/2021, **Hà Trọng H** bị **Công an huyện C** xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Bị cáo chưa nộp phạt do chưa có điều kiện, nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2024 đến ngày 20/3/2024 chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh [Quách Văn T1](#), sinh năm 1988; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), có mặt.

- Anh [Quách Văn T2](#), sinh năm 1992; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#).

Người đại diện hợp pháp của anh [Quách Văn T2](#): Anh [Quách Văn T1](#), sinh năm 1988; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#); là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/3/2024), có mặt.

Người làm chứng:

- Anh [Cao Văn H1](#), sinh năm 1987; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), có mặt

- Anh [Cao Đình T3](#), sinh năm 1992; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), vắng mặt

- Anh [Cao Ngọc S](#), sinh năm 1992; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), vắng mặt

- Anh [Nguyễn Văn A](#), sinh năm 1988; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), vắng mặt

- Anh [Nguyễn Mạnh C](#), sinh năm 1989; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), vắng mặt

- Ông [Cao Văn T4](#), sinh năm 1962; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), vắng mặt

- Ông [Nguyễn Xuân V](#), sinh năm 1993; địa chỉ: [Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), có mặt

- Ông [Đỗ Văn L](#), sinh năm 1993; địa chỉ: [Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa](#), có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/02/2024, [Quách Văn T1](#), sinh năm 1988, [Quách Văn T2](#), sinh năm 1992 đều trú tại [thôn Q, xã C, huyện C](#), [Cao Văn H1](#), sinh năm 1987 trú tại [thôn Q, xã C đến nhà H](#), sinh năm 1992 trú cùng thôn với [H1](#) để chúc tết. Trong quá trình ăn uống, giữa [H](#) và [T2](#) có lời qua tiếng lại với nhau nên [H1](#), [T1](#) và [T2](#) đi về nhà [H1](#). Khi đến nhà [H1](#) thì có thêm [Nguyễn Mạnh C](#), sinh năm 1989, [Cao Ngọc S](#), sinh năm 1992, [Nguyễn Văn A](#), sinh năm 1988, [Cao Đình T3](#), sinh năm

1992 đều trú tại [thôn Q](#). Sau đó, [H](#) cũng đến nhà [H1](#). Khi ăn uống tại nhà [H1](#), giữa [H](#) với [T1](#), [T3](#) tiếp tục lời qua tiếng lại rồi hai bên lao vào đánh nhau, [T1](#) chạy ra ngoài nhặt một cục gạch rồi quay vào nhà tiếp tục cùng với [T3](#) đánh nhau với [H](#). Trong lúc hai bên giằng co, [H](#) đã sử dụng dao nhọn (Dạng dao gọt hoa quả) đâm vào vùng bụng [T1](#) và [T3](#), gây thương tích, chảy máu. Khi được mọi người can ngăn, đưa [T1](#), [T3](#) đi cấp cứu tại [Bệnh viện đa khoa huyện C](#), [H](#) đã cầm theo dao bỏ chạy ra phía sau nhà [H1](#) rồi lên khu vực đồi thuộc [thôn Q, xã C](#) để trốn. Đến ngày 11/3/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên [H](#) đã đến [Công an huyện C](#) để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 344/KLTTCT-PYTH ngày 19/3/2024 của [Trung tâm P1](#) kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Quách Văn T2](#) tại thời điểm giám định là 35% (*Ba mươi lăm phần trăm*).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 345/KLTTCT-PYTH ngày 19/3/2024 của [Trung tâm P1](#) kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Quách Văn T1](#) tại thời điểm giám định là 42% (*Bốn mươi hai phần trăm*).

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích đối với [Quách Văn T1](#) số 603/KLVGTT-PYTH ngày 23/7/2024 của [Trung tâm P1](#) kết luận:

- Vật gây thương tích:
 - + Vết thương tại vùng mạn sườn trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn.
 - + Vết thương tại đường trắng giữa trên, dưới rốn, hậu môn nhân tạo vùng thành bụng bên trái và ống dẫn lưu dưới sườn bên phải: Do phẫu thuật trong quá trình cấp cứu tạo ra.
- Nếu sử dụng con dao như mô tả trong các tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp làm vật gây thương tích thì gây nên được thương tích tại vùng mạn sườn trái như đã được ghi nhận trong hồ sơ giám định.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích đối với [Quách Văn T2](#) số 604/KLVGTT-PYTH ngày 23/7/2024 của [Trung tâm P1](#) kết luận:

- Vật gây thương tích:
 - + Vết thương tại vùng hạ sườn trước bên trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn.
 - + Vết thương tại đường trắng giữa trên, dưới rốn và ống dẫn lưu vùng dưới sườn bên phải: Do phẫu thuật trong quá trình cấp cứu tạo ra.
- Nếu sử dụng con dao như mô tả trong các tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp làm vật gây thương tích thì gây nên được thương tích tại vùng hạ sườn trước bên trái như đã được ghi nhận trong hồ sơ giám định.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của [Quách Văn T1](#), [Quách Văn T2](#) đối với [Hà Trọng H](#), do bị cáo [H](#) không có thương tích gì nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, [Công an huyện C](#) đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của [T1](#) và [T2](#).

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình các bị hại số tiền 20.000.000đ.

Bị hại anh [Quách Văn T1](#), anh [Quách Văn T2](#) yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 199.690.000 đồng, gồm các khoản như sau:

Tiền viện phí 02 người: 11.000.000đ; tiền mua thuốc của 02 người: 4.440.000đ; tiền mua túi hậu môn nhân tạo cho [Quách Văn T1](#): 10.950.000đ; chi phí ăn uống trong quá trình điều trị của [Quách Văn T1](#), [Quách Văn T2](#) và 02 người chăm sóc là 4 người x 12 ngày x 150.000đ/ngày = 7.200.000đ; tiền công lao động thực tế bị mất của [Quách Văn T1](#) 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ; tiền công lao động thực tế bị mất của [Quách Văn T2](#) 12 ngày x 1.000.000đ/ngày = 12.000.000đ; tiền thuê xe ra viện: 500.000đ; tiền bồi thường tổn thất sức khỏe cho [Quách Văn T1](#): 85.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất sức khỏe cho [Quách Văn T2](#): 65.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố [Hà Trọng H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo [Hà Trọng H](#) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bị hại anh [Quách Văn T1](#) có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Anh và anh [T2](#) đều là lao động phổ thông, đi làm công ty, thời điểm anh bị [Hà Trọng H](#) gây thương tích là lúc anh các về quê nghỉ tết Nguyên **đán**, sau khi điều trị xong các anh đã quay lại đi làm, tuy nhiên sức khỏe không còn được như trước. Quá trình anh nằm viện điều trị, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 20.000.000đ, nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 179.690.000 đồng.

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 30; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự. Khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo [Hà Trọng H](#) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch vỡ màu đỏ đất (Loại gạch nung) kích thước (0,1x0,07)m.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại các khoản chi phí hợp lý: Bị hại [Quách Văn T1](#) số tiền từ 75-85 triệu đồng, bị hại [Quách Văn T2](#) từ 65-75 triệu đồng. Được trừ đi số tiền 20 triệu đồng bị cáo đã bồi thường trước đó (Mỗi bị hại 10 triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện C](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/02/2024 tại [thôn Q, xã C, huyện C](#), do có mâu thuẫn bột phát trong quá trình ăn uống nói chuyện, [Hà Trọng H](#) đã có hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng, gây thương tích làm tổn thương cơ thể anh [Quách Văn T2](#) 35% và [Quách Văn T1](#) 42%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hành vi cố ý gây thương tích của [Quách Văn T1](#), [Quách Văn T2](#) đối với [Hà Trọng H](#), do bị cáo [H](#) không có thương tích gì nên không có căn cứ để truy cứu

trách nhiệm hình sự. [Công an huyện C](#) đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của [T1](#) và [T2](#) là đảm bảo quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại, tuy nhiên mức tiền bị cáo bồi thường là không đáng kể do đó xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, nay lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù các bị hại cũng có một phần lỗi là đánh bị cáo trước nhưng đã được mọi người can ngăn, lẽ ra bị cáo có sự lựa chọn khác tốt hơn nhưng lại dùng dao là hung khí nguy hiểm cùng một lúc đã gây thương tích cho hai người, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là chính đáng. Tuy nhiên có một số yêu cầu vượt quá quy định của pháp luật, một số yêu cầu không có căn cứ chứng minh nên cần phải xem xét lại. Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thiệt hại, các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu chứng cứ bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo [Hà Trọng H](#) phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

[5.1]. Bồi thường cho anh [Quách Văn T1](#):

- Tiền mua túi hậu môn; túi chăm sóc hậu môn và gạc tiệt trùng (có hóa đơn): 3.002.000đ.
- Tiền mua thuốc ngoài bệnh viện (có hóa đơn): 1.785.053đ.
- Tiền thuê xe về khi ra viện: 500.000đ (cả [T1](#) và [T2](#)).
- Tiền công lao động thực tế bị mất 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ.
- Tiền công lao động thực tế bị mất của người theo chăm: 12 ngày x 300.000đ/ ngày = 3.600.000đ.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương với 27 tháng lương tối thiểu x 2.340.000đ = 63.180.000đ.

Tổng các khoản là: 75.667.053 đồng.

[5.2]. Bồi thường cho anh [Quách Văn T2](#):

- Tiền mua thuốc ngoài bệnh viện (có hóa đơn): 1.785.053đ.
- Tiền công lao động thực tế bị mất 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ.
- Tiền công lao động thực tế bị mất của người theo chăm: 12 ngày x 300.000đ/ ngày = 3.600.000đ.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương với 23 tháng lương tối thiểu x 2.340.000đ = 53.820.000đ.

Tổng là: 62.805.053đ

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho cả 2 người bị hại là: 138.472.106đ.

Không chấp nhận khoản tiền ăn của 4 người do đã chấp nhận khoản tiền lao động thực tế bị mất; Tiền viện phí 11.000.000đ, [T5](#) mua túi hậu môn nhân tạo 10.950.000đ (do không có hóa đơn chứng từ). Về các khoản tiền bồi thường này bị hại có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có đủ căn cứ.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 mảnh gạch vỡ màu đỏ đất (Loại gạch nung) kích thước (0,1x0,07)m. Vật này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30; Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 02/2022, NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. **Khoản 1, khoản 3 Điều 21**; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo [Hà Trọng H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt: Bị cáo [Hà Trọng H](#) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/3/2024.
3. Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch vỡ màu đỏ đất (Loại gạch nung) kích thước (0,1x0,07)m. (Vật chứng trên hiện đang lưu kho

tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2024).

4. Về dân sự: Buộc bị cáo [Hà Trọng H](#) phải bồi thường cho anh [Quách Văn T1](#) số tiền 75.667.053 đồng; Bồi thường cho anh [Quách Văn T2](#) 62.805.053 đồng. Trừ đi số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó (Mỗi bị hại 10 triệu đồng). Nay bị cáo còn phải bồi thường cho anh [Quách Văn T1](#) là 65.667.053 đồng; Anh [Quách Văn T2](#) là 52.805.053 đồng. Tổng số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho các bị hại là 118.472.106đ.

5. Về án phí: Bị cáo [Hà Trọng H](#) phải chịu 200.000đ án phí HSST và 5.923.605 đồng án phí DSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT C.an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung